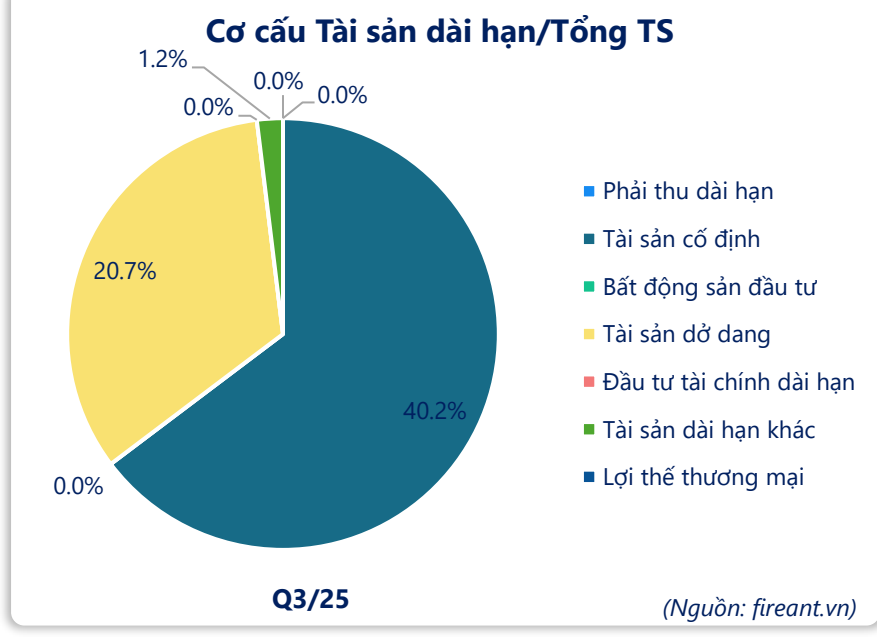
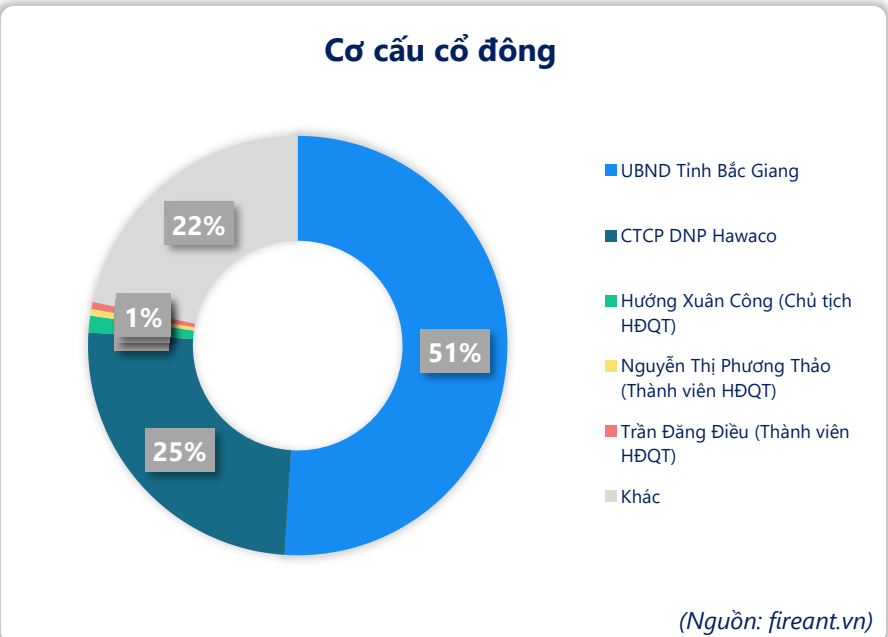
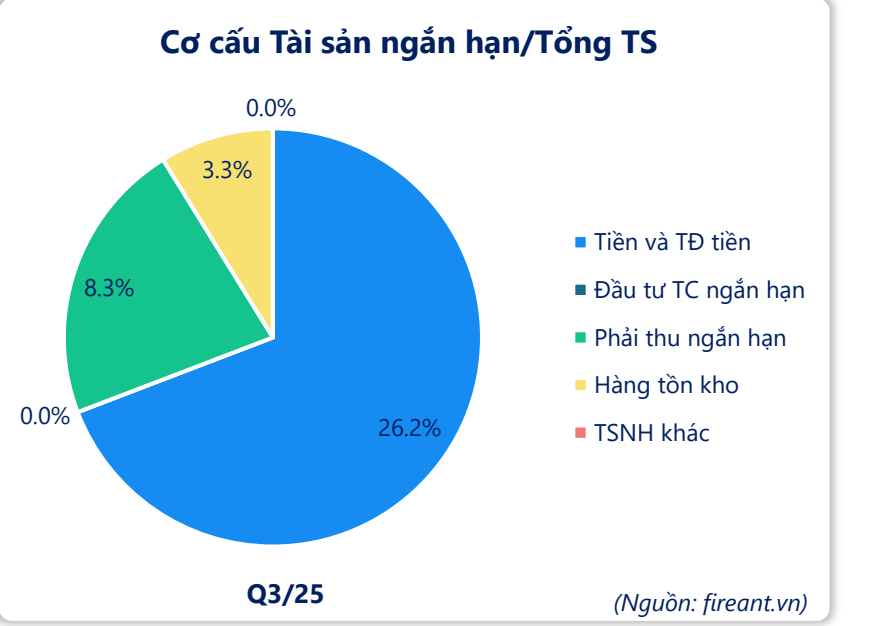
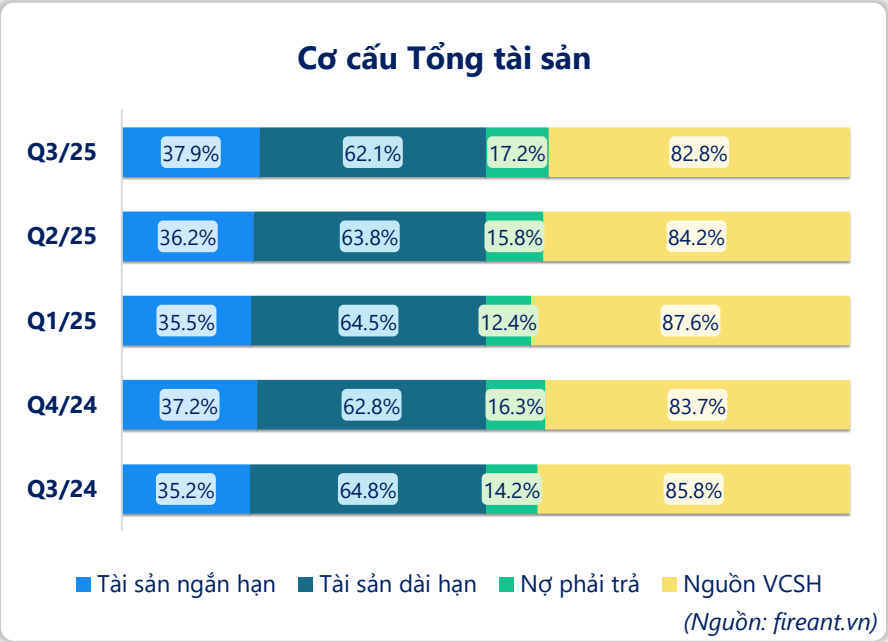
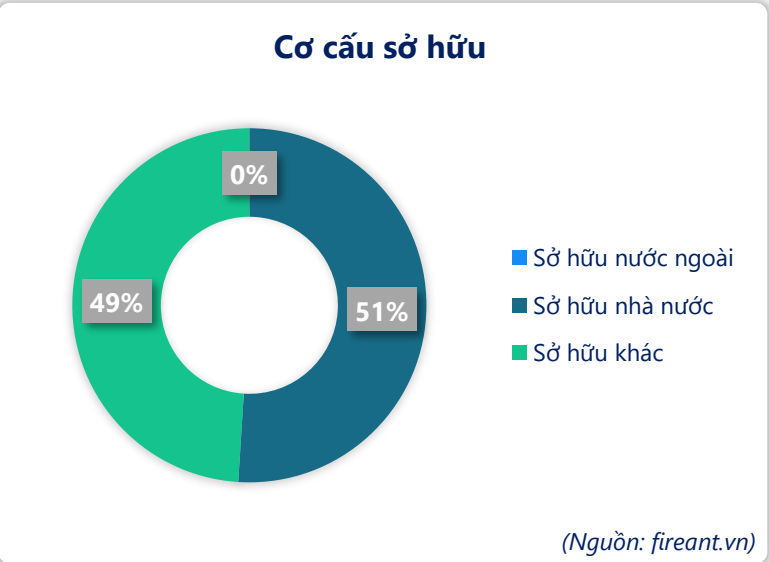
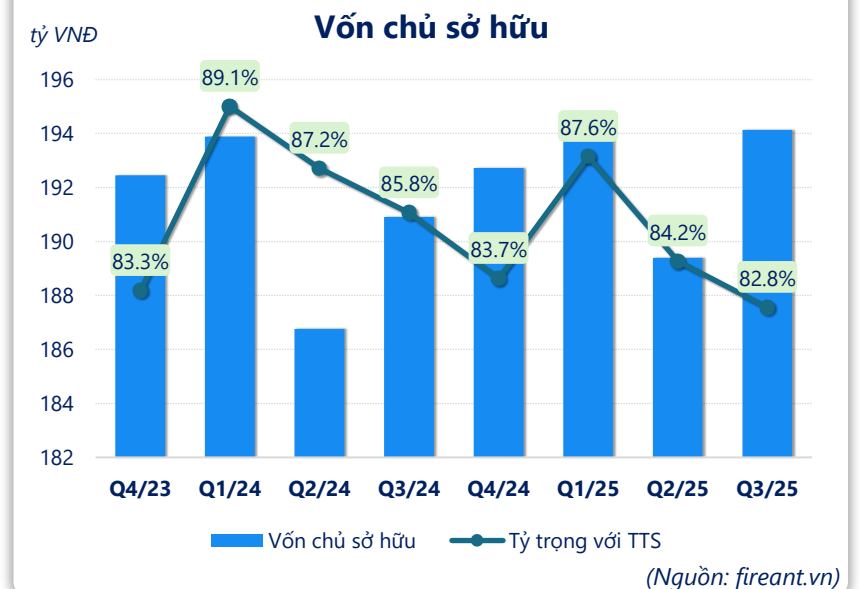
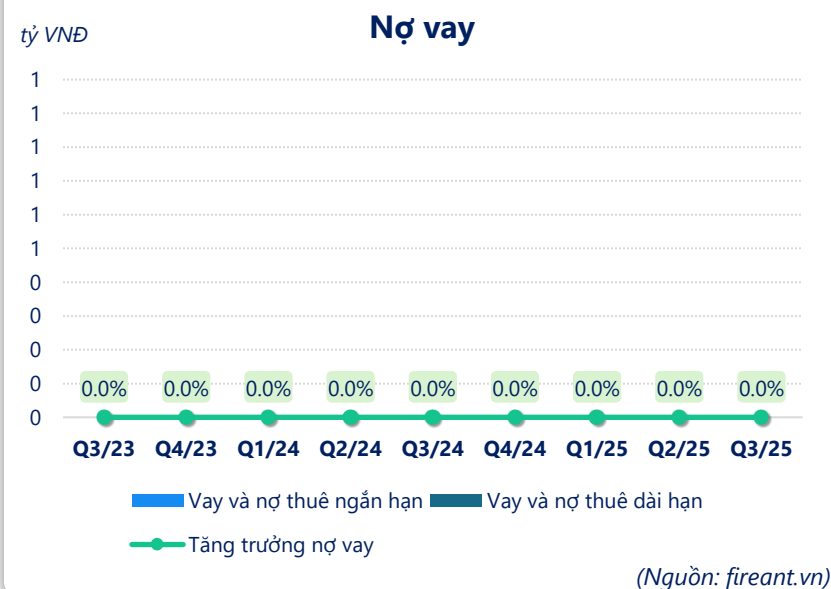
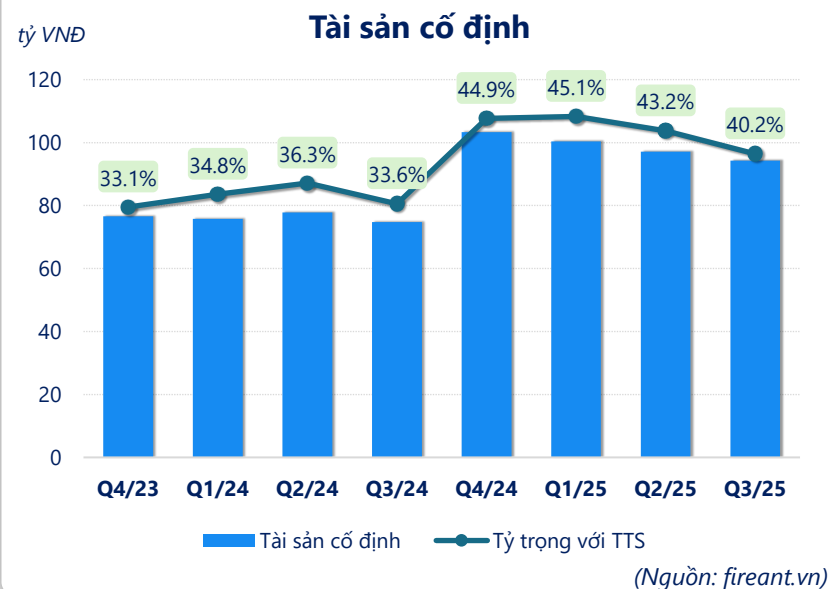
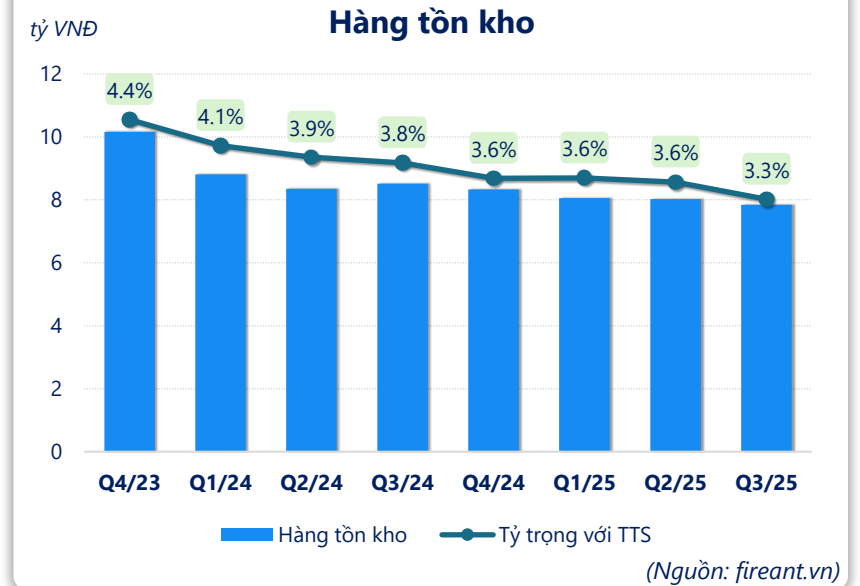
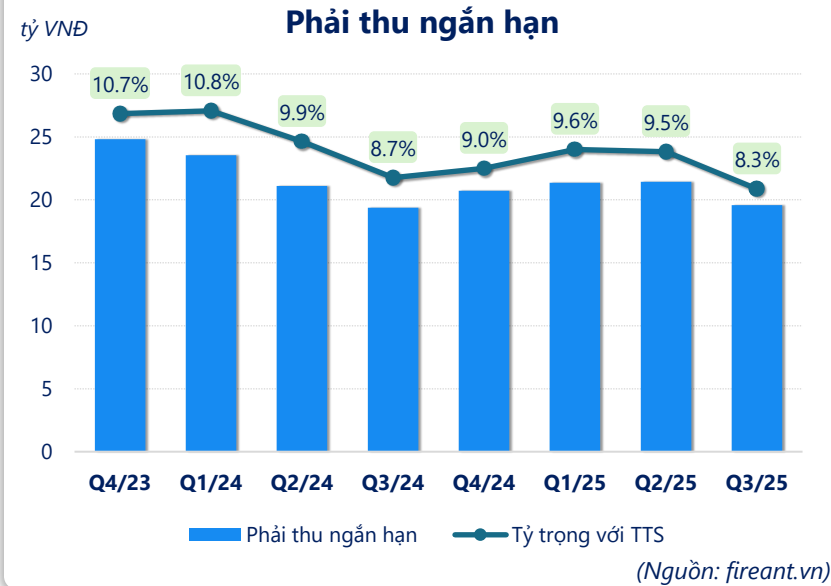
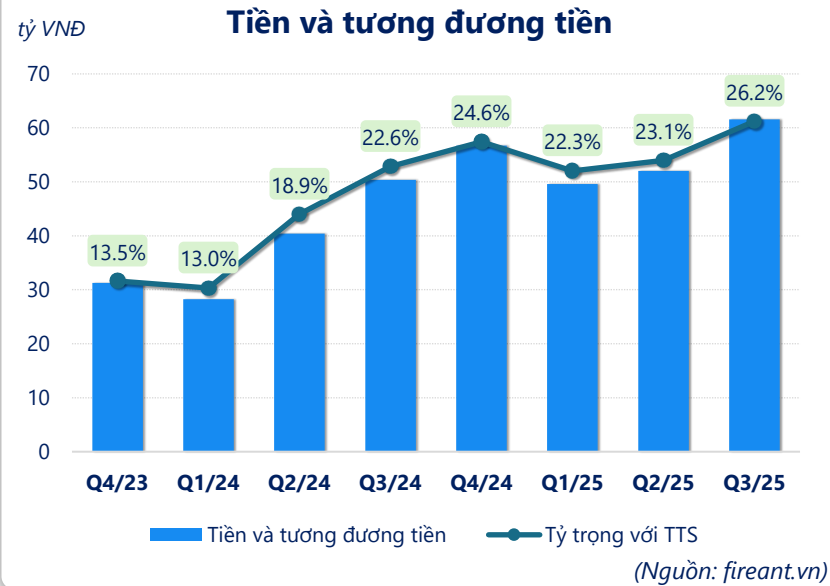
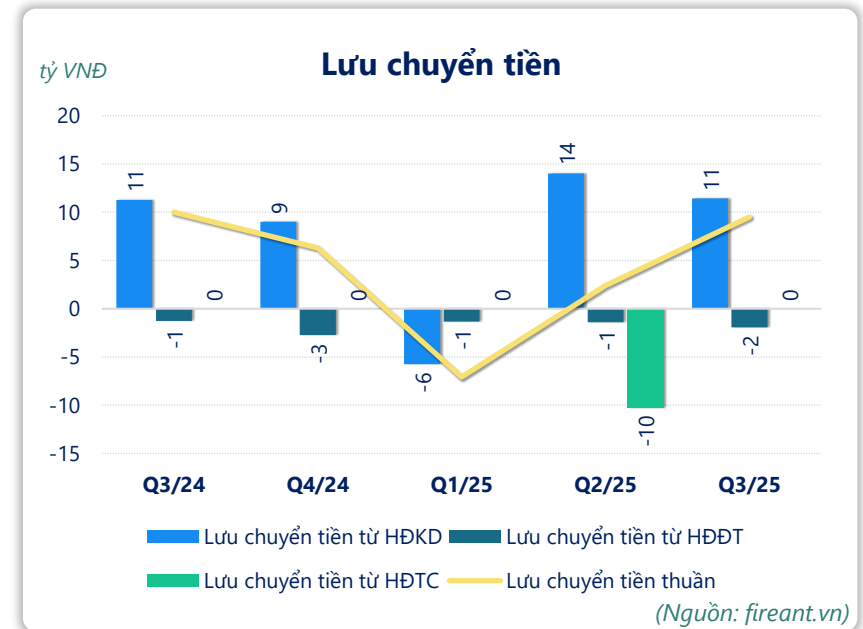
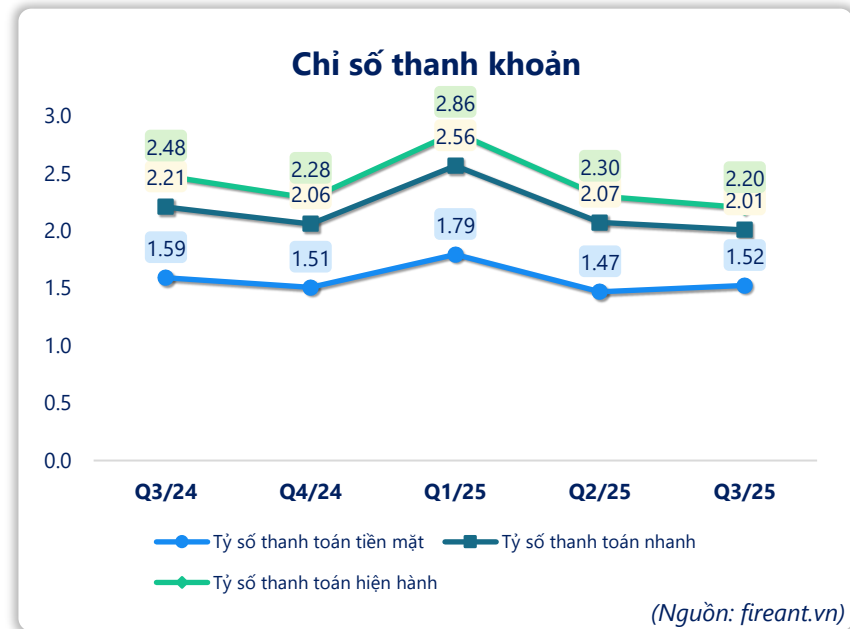
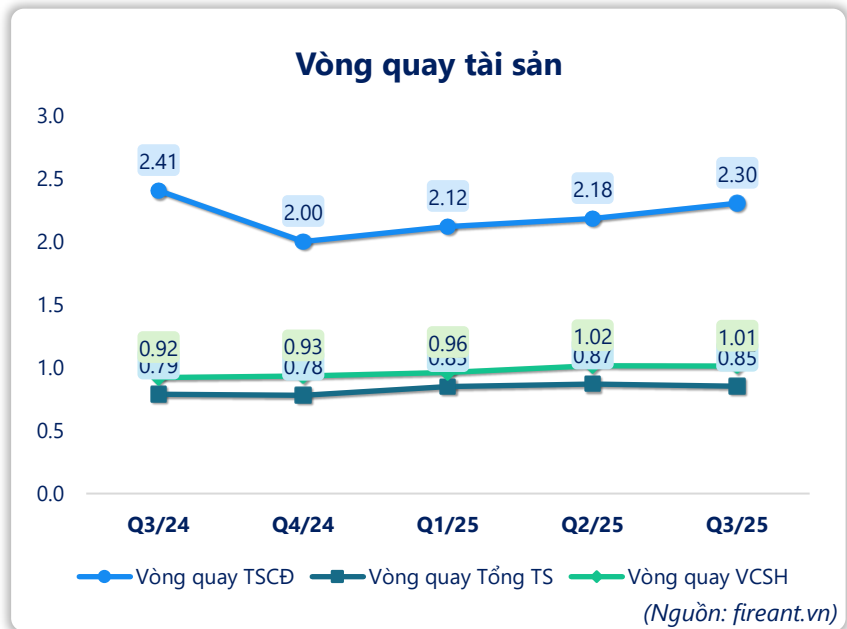
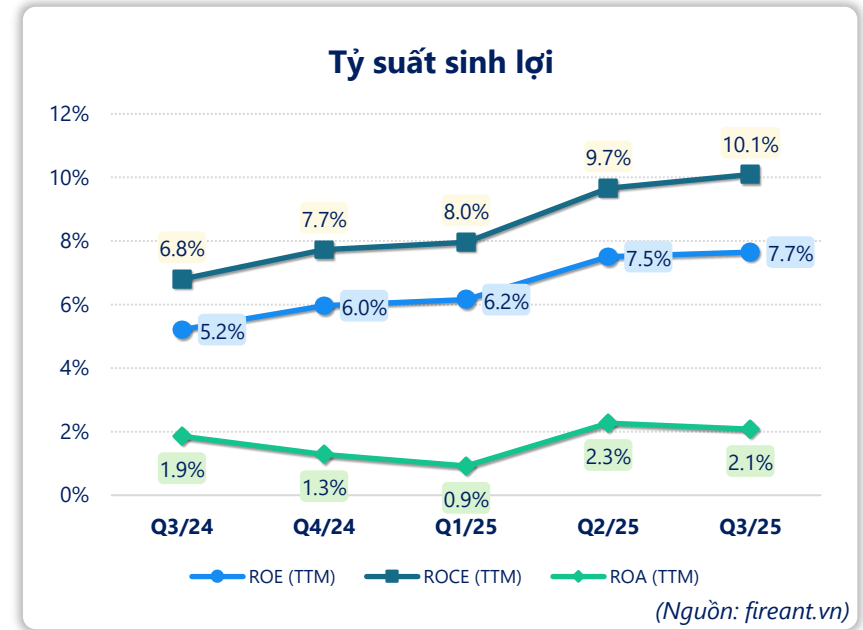
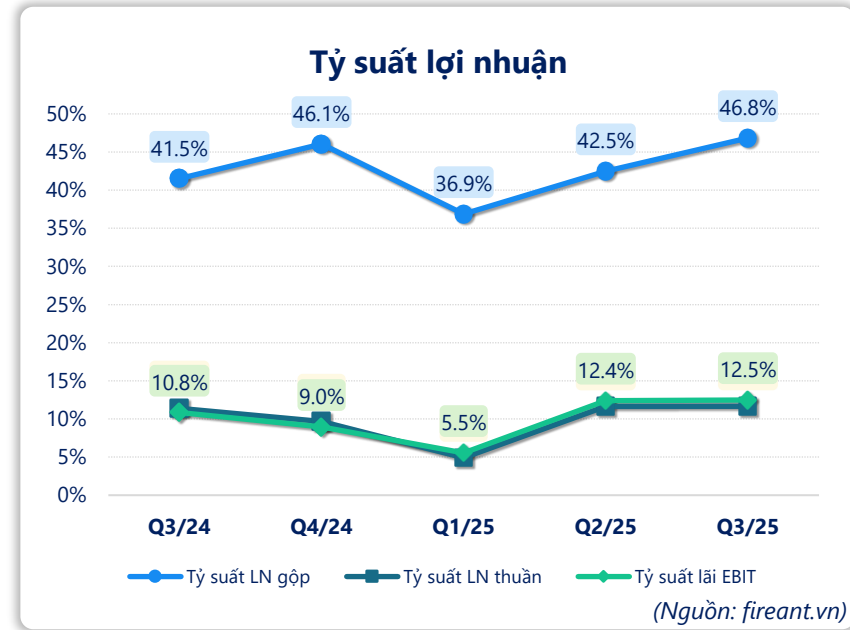
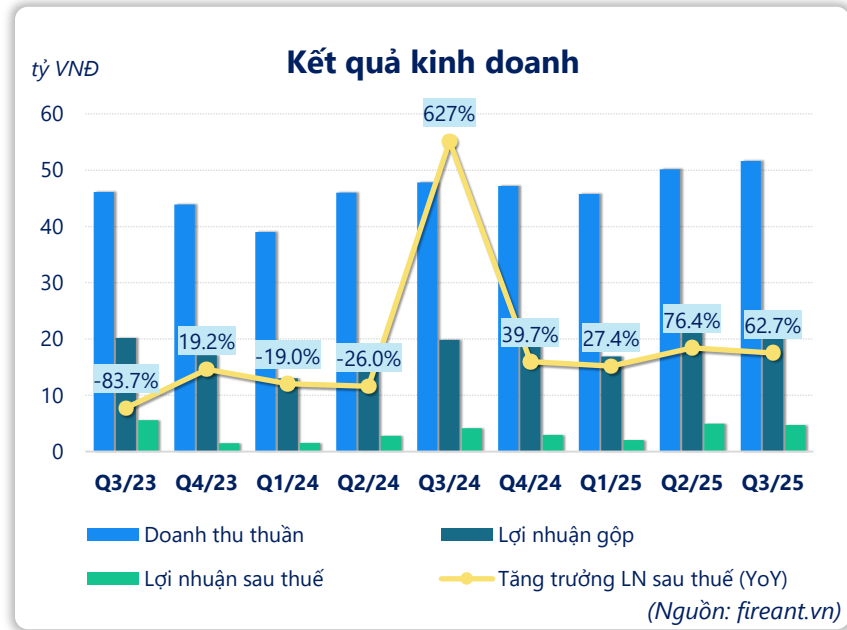


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		16,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		17,811
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		15,404
SL cổ phiếu LH		18,149,446
KLGD BQ 20 phiên (CP)		
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		290
P/E		19.7
EPS		812

	YTD	1T	3T	6T
BGW	3.9%	0.0%	0.0%	3.2%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	235	230	1.8%
Tài sản ngắn hạn	89.0	86.0	3.4%
Tiền và tương đương tiền	61.5	56.7	8.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	19.6	21.0	-6.9%
Hàng tồn kho	7.84	8.33	-6.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	146	144	0.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	94.2	103	-8.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	48.6	38.3	26.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	2.82	2.67	5.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	40.4	37.6	7.6%
Nợ ngắn hạn	40.4	37.6	7.6%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.08	0.63	-87.7%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	194	193	0.7%
Vốn chủ sở hữu	194	193	0.7%
Vốn điều lệ	181	181	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	47.8	47.2	45.7	50.2	51.6
Giá vốn hàng bán	28.0	25.4	28.9	28.9	27.4
Lợi nhuận gộp	19.9	21.7	16.9	21.3	24.2
Doanh thu HĐTC	0.14	0.45	0.18	0.44	0.31
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	10.1	10.3	9.83	10.7	11.0
Chi phí QLDN	4.45	7.31	4.97	5.20	7.50
LN thuần từ HĐKD	5.45	4.56	2.25	5.85	6.02
Lợi nhuận khác	-0.26	-0.33	0.29	0.38	0.43
LN trước thuế	5.18	4.23	2.54	6.23	6.44
Lợi nhuận sau thuế	4.14	2.97	2.03	4.98	4.75
LNST của CĐ cty mẹ	4.14	2.97	2.03	4.98	4.75

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	11.3	9.01	-5.74	14.0	11.4
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.27	-2.72	-1.33	-1.41	-1.92
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	-10.2	0
Tiền đầu kỳ	40.4	50.4	56.7	49.6	52.0
Lưu chuyển tiền thuần	10.0	6.29	-7.07	2.41	9.52
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	50.4	56.7	49.6	52.0	61.5

(Nguồn: fireant.vn)